

ĐỀ THI HK1 MÔN SINH LỚP 7 NĂM 2016

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Trùng sốt rét phá huỷ loại tế bào nào của máu?

- A. Bạch cầu. B. Hồng cầu.
C. Tiểu cầu. D. Cả A và C

Câu 2: Thành cơ thể của thủy tức có:

- A. 1 lớp tế bào. B. 2 lớp tế bào.
C. 3 lớp tế bào. D. 4 lớp tế bào.

Câu 3: Người ta xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm vì:

- A. Thân mềm có khoang áo
B. Thân mềm có tầng keo
C. Thân mềm có vỏ đá vôi
D. Thân mềm mất đối xứng

Câu 4: Với vùng đất nông nghiệp giun đất có vai trò

- A. Làm đất trồng tơi xốp và màu mỡ
B. Làm thức ăn cho động vật khác
C. Làm thức ăn cho cá
D. Làm thức ăn cho người

Câu 5: Đặc điểm cơ bản nhất để nhận biết động vật thuộc ngành chân khớp là.

- A. Có hạch não phát triển
B. Hệ tuần hoàn hở
C. Có lớp vỏ ki-tin
D. Các phần phụ phân đốt và khớp động

Câu 6: Vây nào của cá làm nhiệm vụ giữ thăng bằng, rẽ phải, rẽ trái, bơi hướng lên trên, bơi hướng xuống dưới:

- Vây lưng, vây bụng. B. Vây ngực, vây đuôi.
C. Vây ngực, vây bụng. D. Vây lưng, vây đuôi.

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Nêu đặc điểm chung của ngành thân mềm?

Câu 2 (2,5 điểm):

a) Trình bày cấu tạo ngoài của Nhện?

b) Vì sao châu chấu non phải nhiều lần lột xác mới lớn lên thành con trưởng thành?

Câu 3 (2,0 điểm): Nêu vai trò của giun đốt trong tự nhiên và đối với đời sống con người?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN SINH HỌC LỚP 7

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	C	A	D	C

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Đặc điểm chung của ngành thân mềm: + Thân mềm, không phân đốt + Có vỏ đá vôi + Khoang áo phát triển + Hệ tiêu hoá phân hoá + Cơ quan di chuyển thường đơn giản	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
2	a) Cấu tạo ngoài của nhện: Cơ thể gồm 2 phần: - Đầu ngực: + Đôi kìm + Đôi chân xúc giác + 4 đôi chân bò. - Bông: + Khe thở + Lỗ sinh dục + Núm tuyến tơ. b) Châu chấu phải lột xác nhiều lần vì lớp vỏ kitin cứng rắn bao bọc không lớn theo cơ thể được.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 1,0
3	* Vai trò của giun đốt trong tự nhiên và đối với đời sống con người: - Lợi ích: + Làm thức ăn cho người, rươi và cho động vật: Giun đất, giun đỏ ... + Làm cho đất tơi xốp, thoáng khí, màu mỡ: Giun đất ... + Làm thức ăn cho cá: Giun đất, giun đỏ ... - Tác hại: Hút máu người, động vật, gây bệnh: Đũa, vắt, ...	0,5 0,5 0,5 0,5